

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán Trung Quốc bật mạnh. Thị trường Mỹ điều chỉnh, châu Âu đóng cửa trái chiều.

Thông tin tích cực từ thị trường nhà đất tại Mỹ không đủ xoa tan mối lo ngại từ tình hình tài chính tại châu Âu. Theo số liệu do Hiệp hội kinh doanh bất động sản Mỹ cung cấp, doanh số bán nhà cũ trong tháng Tư tăng 7,6% so với cùng kỳ, lên mức 5,77 triệu căn, mức tăng cao nhất trong vòng 5 tháng gần đây.

Tuy nhiên diễn biến mới từ châu Âu đã khiến thị trường chứng khoán Mỹ lao dốc ngay từ đầu phiên giao dịch. Cuối tuần trước, chính phủ Tây Ban Nha quyết định rút 500 triệu EUR cứu ngân hàng CajaSur tránh khỏi sụp đổ. Sự việc làm gia tăng những lo ngại về tình hình tài chính của quốc gia thành viên EU này.

Quan chức Mỹ - Trung hội đàm về kinh tế, thương mại và tiền tệ. Thị trường chứng khoán Hồng Kông và Thượng Hải khởi sắc. Trong bối cảnh khủng hoảng nợ tại châu Âu đang phủ bóng mây u ám lên bức tranh kinh tế tài chính của khu vực và trên thế giới, hội đàm lần này giữa hai bên có tầm quan trọng đặc biệt.

Chính sách hối đoái của Bắc Kinh và các biện pháp hạ nhiệt nền kinh tế của nước này đang là những chủ đề chính được giới phân tích theo dõi. Chủ tịch Trung Quốc cam kết tiến hành cải cách dần dần chính sách hối đoái, tuy nhiên lộ trình cụ thể không được đưa ra. Xoay quanh những biện pháp kiểm soát tăng trưởng nóng trong nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản, có ý kiến cho rằng Bắc Kinh không nên quá mạnh tay trong hoàn cảnh kinh tế mới vượt qua khủng hoảng và tình hình châu Âu đang đe dọa tiến trình hồi phục.

Hy Lạp tuyên bố không cần thiết phải cơ cấu lại các khoản nợ. Tuyên bố được Thủ tướng Hy Lạp đưa ra nhằm xoa dịu tin đồn Hy Lạp có thể đang tính toán khả năng cơ cấu lại các khoản nợ của mình như một giải pháp để thoát khỏi khủng hoảng.

Cuối tuần trước, Đức chính thức thông qua số tiền đóng góp vào quỹ cứu trợ khẩn cấp do EU và IMF cam kết nhằm đối phó với khủng hoảng nợ lan rộng.

Việt Nam: lạm phát tiếp tục lắng dịu. chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Năm tăng 0,27%, thấp hơn nhiều so với dự đoán trước đó. Đóng góp nhiều nhất vào mức tăng giá trong tháng Năm là các mặt hàng nhà ở, vật liệu xây dựng.

Với mức tăng giá đã chậm lại đáng kể trong tháng Tư và tháng Năm, nhiều khả năng chính phủ sẽ tiếp tục các chính sách tiền tệ nói lỏng thận trọng để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng trong năm nay.

Thành phố Hồ Chí Minh chi 300 tỷ đồng bình ổn giá 6 tháng cuối năm. Đề án sẽ tập trung vào 8 nhóm mặt hàng thiết yếu bao

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.066,57	-162,82	-1,24
Nasdaq	2.213,21	-15,49	-0,69
S&P 500	1.073,65	-14,04	-1,29
Châu Âu			
FTSE 100	5.069,61	+6,88	+0,13
DAX 30	5.805,68	-23,57	-0,4
CAC 40	3.430,93	+0,19	+0,01
Châu Á			
Nikkei 225	9.758,4	-26,14	-0,27
Hang Seng	19.667,76	+121,93	+0,62
Shanghai	2.673,42	+89,90	+3,48

Thị trường dầu, vàng và dollar

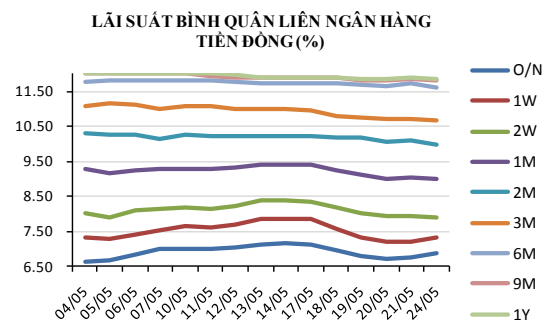
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	70,0	5:14 pm
Vàng ²	1.192,4	5:14 pm
US dollar index	86,6	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

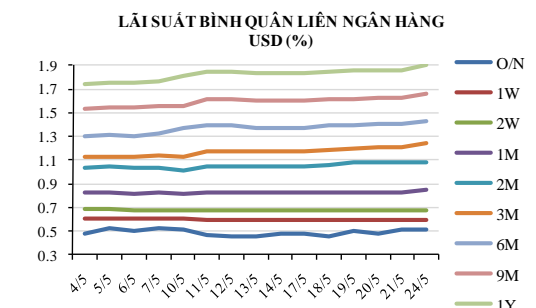
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

gồm gạo, đường, dầu ăn, thịt gia súc, gia cầm, trứng gia cầm, thực phẩm chế biến và rau củ. Với đề án này, TP.HCM dự kiến sẽ bình ổn được khoảng 20% hàng hóa tiêu dùng hàng tháng của người dân sống trên địa bàn thành phố.

Trước đó Hà Nội cũng đã sử dụng 500 tỷ đồng từ ngân sách thành phố để giải quyết bài toán bình ổn giá trong năm 2010.

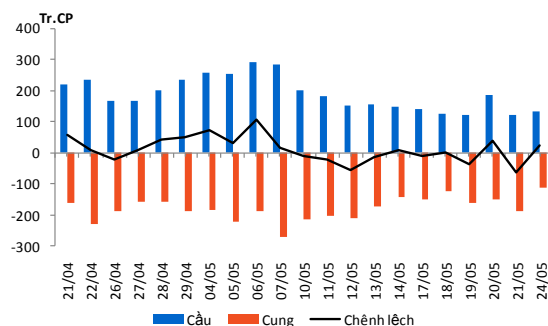
Vàng trong nước tăng giá mạnh vào đầu tuần do giá vàng châu Á hồi phục. Giá vàng miếng sáng ngày hôm qua giao dịch phổ biến quanh mức 27,35 - 27,40 triệu đồng /lượng (tăng khoảng 70.000 đồng/lượng so với tuần trước).

Giá đô la trên thị trường tự do và tại ngân hàng thương mại ổn định. Tỷ giá tại VCB hôm qua công bố tại mức 18.960 VND/USD (mua vào) và 19.000 VND/USD (bán ra). Tại thị trường tự do, tỷ giá dao động quanh mức 18.970 VND/USD (mua vào) và 19.000 VND/USD (bán ra).

Tổng hợp của Ban phân tích

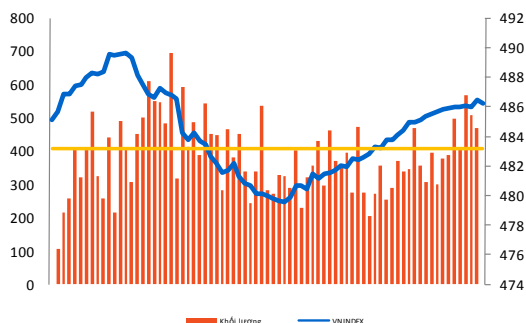
THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

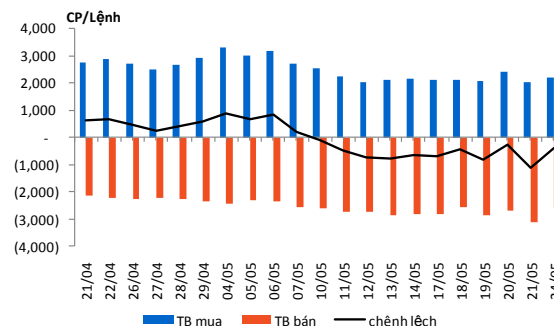


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	486.19 ↑	2.50	0.52%
KLGD (triệu ck)	44.28 ↓	-16.78	-27.48%
GTGD (tỷ đồng)	1,374.42 ↓	-625.60	-31.28%
Tổng cung (triệu ck)	67.60 ↓	-53.71	-44.28%
Tổng cầu (triệu ck)	76.21 ↑	1.07	1.42%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.18 ↓	-2.25	-50.79%
KL bán (triệu ck)	1.49 ↓	-0.59	-28.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	89.92 ↓	-97.21	-51.95%
Giá trị bán (tỷ đồng)	50.78 ↓	-33.07	-39.44%

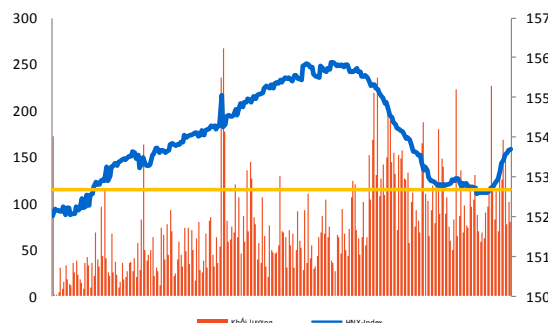


Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

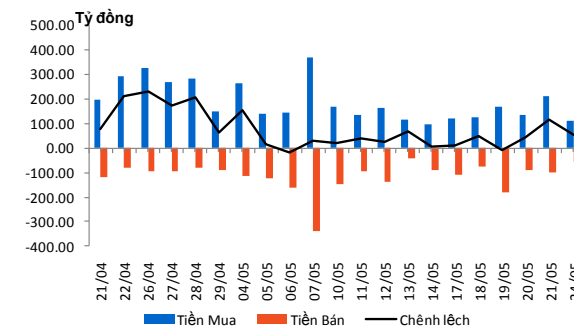


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	156.41 ↑	3.72	2.44%
KLGD (triệu ck)	37.15 ↓	-6.26	-14.42%
GTGD (tỷ đồng)	1,092.13 ↓	-137.30	-11.17%
Tổng cung (triệu ck)	42.56 ↓	-22.09	-34.17%
Tổng cầu (triệu ck)	58.50 ↑	10.20	21.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.92 ↑	0.14	18.55%
KL bán (triệu ck)	0.23 ↓	-0.47	-67.34%
Giá trị mua (tỷ đồng)	22.61 ↓	-3.75	-14.23%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.79 ↓	-9.53	-58.40%

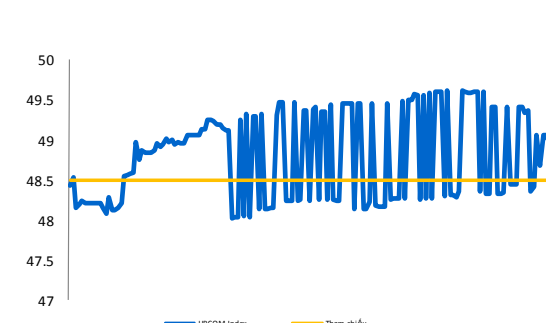


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.98 ↑	0.48	0.99%
KLGD (triệu ck)	7.59 ↑	7.17	1715.17%
GTGD (tỷ đồng)	85.87 ↑	79.79	1311.84%
Tổng cung (triệu ck)	0.67 ↓	-0.34	-33.50%
Tổng cầu (triệu ck)	0.81 ↑	0.14	20.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.15	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	35,400	37,100	4.80	106,862
OGC	31,400	30,400	-3.18	102,061
NTB	30,400	30,100	-0.99	48,719
KBC	50,000	51,500	3.00	42,945
SJS	77,000	78,000	1.30	39,242

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NAV	14,000	14,700	700	5.00
SHI	28,200	29,600	1,400	4.96
NVT	24,200	25,400	1,200	4.96
STG	30,600	32,100	1,500	4.90
UIC	30,800	32,300	1,500	4.87

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LGC	28,000	26,600	-1,400	-5.00
BVH	46,100	43,800	-2,300	-4.99
VPH	48,500	46,100	-2,400	-4.95
TLH	22,400	21,300	-1,100	-4.91
HLG	38,700	36,800	-1,900	-4.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	15,402	REE	4,759
PVD	12,225	DPM	4,378
HSG	9,606	DHG	3,666
KDC	7,495	PVD	3,556
DIG	6,458	HAG	3,242

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	26,200	26,000	-0.76	109,031
PVA	64,400	63,000	-2.17	82,012
VSP	42,700	42,000	-1.64	79,469
KLS	20,200	21,600	6.93	71,304
VCG	38,600	40,400	4.66	69,168

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PGT	10,000	10,700	700	7.00
VGP	24,300	26,000	1,700	7.00
VE9	37,200	39,800	2,600	6.99
CVT	28,700	30,700	2,000	6.97
SDC	24,400	26,100	1,700	6.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MHL	25,800	24,000	-1,800	-6.98
HCT	35,900	33,400	-2,500	-6.96
DNY	34,700	32,300	-2,400	-6.92
MCC	27,500	25,600	-1,900	-6.91
NGC	23,200	21,600	-1,600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	12,813	PVS	1,057
PVS	3,454	VCG	1,050
VNR	1,205	PVX	979
SD7	998	VSP	923
NTP	793	VND	762

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	12,400	13,000	4.84	83,133
HDO	16,400	16,800	2.44	1,198
UDJ	15,500	16,800	8.39	424
GTH	15,000	15,000	0.00	224
ITD	18,400	19,000	3.26	190

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TGP	7,000	7,700	700	10.00
ACC	33,200	36,500	3,300	9.94
CLS	12,200	13,400	1,200	9.84
CFC	19,400	21,300	1,900	9.79
HIG	23,600	25,900	2,300	9.75

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	90,000	81,000	-9,000	-10.00
LCC	12,100	10,900	-1,200	-9.92
DGT	11,100	10,000	-1,100	-9.91
IMT	17,200	15,500	-1,700	-9.88
TNB	20,400	18,400	-2,000	-9.80

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28.1	65,763	↑ 1.08	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	28.1	36,650	↑ 2.93	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.0	330	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.8	2,590	↓ -6.57	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.0	37,825	↓ -0.43	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37.1	19,265	↓ -2.62	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22.4	6,260	↑ 6.67	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	26.2	9,290	↓ -1.13	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.3	381	↑ 9.57	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.5	1,072	↓ -6.86	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	63.0	135,550	↓ -2.17	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	36.6	37,460	↓ -6.87	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.0	40,698	↑ 4.03	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	23.7	34,750	↓ -6.32	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	25.1	50,855	↓ -1.57	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	20.9	10,400	↑ 6.63	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.5	11,770	↑ 5.37	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	24.7	146,330	↓ -6.08	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.4	43,100	↑ 5.37	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.1	113,191	↑ 4.44	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	26.0	418,840	↓ -0.76	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/2010
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/2010
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	14/05/2010
CTCP Vinam	HNX	10	14/05/2010
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	10/05/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Vinaconex	HNX	20	07/05/2010
CTCP Hưng Đạo Container	HNX	43.04672	07/05/2010
CTCP Portserco	HNX	12	07/05/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	HNX	30	06/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	06/05/2010
CTCP Chứng khoán Sao Việt	HNX	135	06/05/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	06/05/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	04/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	HSX	388	14/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn		UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	SBC	HSX	80.00		02/06/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	AME	HNX	120.00		02/06/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	IDV	HNX	35.29		01/06/2010
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	HNX	330.00		25/05/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HU1	UPCOM	50.00		25/05/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339